

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Ngô Mạnh Hải

Ông Trần Khánh Uẩn.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Sỹ Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2022, tại Tr sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 07/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 19/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1980;

Tên gọi khác: Tuấn

Nơi đăng ký HKTT: thôn V, xã H (nay là khu phố V, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông Nguyễn Đình A, sinh 1957 và bà Nguyễn Thị C, sinh 1958

Có vợ là chị Ngô Thị T, sinh 1983 và có 01 con sinh năm 2005

- Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: +Tại Bản án số 65/HSST ngày 23/7/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) áp dụng Khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt Nguyễn Đình T 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, án phí 50.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

+ Tại Bản án số 23/2002/HSST ngày 08/5/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử

phạt Nguyễn Đình T 36 tháng tù về Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 31/8/2004.

+ Tại Bản án số 15/2007/HSST ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Đình T 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo được miễn chấp hành hình phạt theo Nghị quyết 33/2009/QH 12, ngày 19/6/2009 của Quốc hội.

+ Tại Bản án số 88/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng áp dụng điểm a, Khoản 3 Điều 138, điểm b, h khoản 1 Điều 46, điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Đình T 11 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 09/11/2022.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh 1970 (vắng mặt)

TQ: Phố Mới, Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh

2. Ông Vũ Văn C, sinh 1973 (vắng mặt)

TQ: khu phố Tân Thành, phường Đồng Kỵ, Từ Sơn, Bắc Ninh.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh 1960 (vắng mặt)

TQ: số 36 C, phường N, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Ngô Văn L, sinh 1974 (vắng mặt)

5. Bà Vũ Thị H, sinh 1965 (vắng mặt)

Cùng TQ: Xóm Giếng, Đồng Kỵ, Đồng Quang, Từ Sơn, Bắc Ninh nay là khu phố Thanh Nhân, phường Đồng Kỵ, Tp Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng không có công ăn, việc làm, thường xuyên không có mặt tại địa phương và là người có nhân thân xấu. Trong tháng 4/2008, Nguyễn Đình T cùng với Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1981, trú Thôn Đông Anh, xã Đông Anh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Hữu V sinh năm 1979, trú ở Khu phố Đầu Hàn, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh và Nguyễn Văn Ngh sinh năm 1964 ở khu phố Xuân Đồng, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Từ Sơn. Nguyễn Đình T là người chủ mưu, cầm đầu phân công, nhiệm vụ cho các đối tượng khác trong mỗi lần đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện, T thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Bình Yên ở thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, Bắc Giang do anh Đào Văn L, sinh năm 1975, trú Đông

Long, Quang Minh, Việt Yên, Bắc Giang làm chủ đề cả nhóm cùng sinh hoạt, nghỉ ngơi tại đây, tiền chi phí sinh hoạt do T chi trả. Để thực hiện hành vi trộm cắp T sử dụng 01 xe ô tô tải 12 chỗ ngồi, BKS 18T-1456, 01 xe ô tô tải 5 tạ BKS 29 N-1314, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (các tài sản của T), 01 đôi găng tay len màu đen, 01 kim cộng lực, 02 chiến ghế nhựa, 02 mũ mềm, 02 tô vít, 01 cà lê, 01 đèn pin và thông báo cho nhóm biết ngày giờ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: T, V và Ngh cùng nhau đi trộm cắp gỗ lim của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 ở phố Mới, Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh. Cụ thể:

Khoảng 22 giờ đêm ngày 01/4/2008, T điều khiển xe ô tô tải loại 5 tạ BKS 29 N-1314, còn V đi xe mô tô Dream không biển kiểm soát của T xuất phát từ thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đi đến nhà Nguyễn Văn Ngh rủ Ngh cùng đi trộm cắp tài sản. Ngh đồng ý. Sau đó, T và V đi xe ô tô còn Ngh đi xe mô tô Dream không biển kiểm soát xuống địa bàn Từ Sơn để trộm cắp tài sản. Đến dốc Tiêu đường vào thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Bắc Ninh), T bảo Ngh ngồi trông xe ô tô, còn T đèo V bằng xe mô tô đi tìm địa điểm trộm cắp. Trước khi đi V lấy 01 chiếc mỏ lết ở trong cốp xe đưa cho T cầm theo. Sau khi đi lòng vòng ở thành phố Từ Sơn đến khoảng 02 giờ ngày 02/4/2008, T dừng xe ở trước kho gỗ nhà anh Nguyễn Văn T, T dùng mỏ lết bẻ gãy tai khóa cửa xếp sắt, còn V đứng canh giới. Sau khi mở được cửa, T cùng V vào kho khênh được khoảng 50 thanh gỗ lim dùng làm khuôn cửa ra ngoài. Sau đó, T bảo V ở lại trông gỗ, còn T đi xe mô tô quay lại dốc Tiêu để lái xe ô tô đến. Lúc này T và V khênh gỗ lên xe ô tô, còn Ngh đứng làm nhiệm vụ canh giới. Sau khi trộm cắp xong, Ngh đi xe mô tô về nhà trước, còn T và V đi xe ô tô chở gỗ đi tiêu thụ. Khi đến đoạn cầu cạn, thành phố Bắc Ninh, T bảo V xuống xe ngồi đợi còn T lái xe ô tô chở gỗ đi tiêu thụ. Khoảng 40 phút sau, T quay xe ô tô lại đón V về thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngủ. Số gỗ gia đình anh Tiến bị mất là 50 thanh gỗ lim đã thành phẩm (khuôn cửa kép), mỗi thanh gỗ dày khoảng 6 cm, rộng 25 cm, chiều dài mỗi thanh gỗ từ 1,7m đến 3 m, Cơ quan điều tra không thu hồi được số gỗ này.

Vụ thứ hai: T, V, Kh và Tr cùng nhau trộm cắp gỗ của gia đình anh Vũ Văn C, sinh năm 1973, trú xóm Bằng, Đồng Kỵ, Đồng Quang, Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Cụ thể:

Khoảng 23 giờ ngày 07/4/2008, T, V, Kh và Tr xuất phát từ thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đi xuống địa bàn Từ Sơn để trộm cắp tài sản. T và Tr đi xe ô tô 18T-1456 (đã tháo toàn bộ ghế) do T cầm lái, còn Kh và V đi xe mô tô Dream không biển kiểm soát của T đến dốc Tiêu, khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn thì cả bốn hẹn nhau dừng ở đó T bảo Kh và V ở lại trông xe ô tô, còn T và Tr đi xe ô tô đi tìm địa điểm để trộm cắp. Đến cổng nhà anh Vũ Văn C, T dùng mỏ lết bẻ gãy tai khóa cổng. Sau đó T và Tr cùng nhau vào sân nhà anh C khênh gỗ ra xếp ở ngoài

đường. Sau đó, T lại khép cổng lại như cũ rồi bảo Tr ở lại trông, còn T đi xe mô tô quay lại dốc Tiêu lấy xe ô tô. Kh và V đi xe mô tô theo sau đến cổng nhà anh C khênh toàn bộ số gỗ trộm cắp được lên xe ô tô. Sau đó T và V đi xe ô tô, còn Kh và Tr đi xe mô tô về thị trấn Nénh ngủ. Đến cầu cạn, thành phố Bắc Ninh T bảo V xuống xe ngồi đợi. T lái xe mang gỗ đi cất giấu. Sau đó, T quay xe lại đón V về thị trấn Nénh ngủ. Số gỗ mà bọn T trộm cắp được của gia đình anh C gồm 01 tấm gỗ trắc dài 2,05 m dày 10 cm, rộng 40 cm; 01 tấm gỗ trắc dài 2,4 m dày 10 cm rộng 30 cm; 02 tấm gỗ mun đều dài 2,1 m, 01 tấm dày 13 cm rộng 35 cm, 01 tấm dày 11,5 cm rộng 21 cm và 30 cục gỗ trắc dài từ 1m đến 1,1 m, Cơ quan điều tra không thu hồi được số gỗ này.

Vụ thứ ba: T, V, Kh trộm cắp gạo tại ki ốt số 9 ngõ Ngoại Thương, thị trấn Từ Sơn, huyện Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) tỉnh Bắc Ninh của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, trú tại khu phố Phù Lộc, phường Phù Chẩn, thành Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

Khoảng 23 giờ, ngày 13/4/2008, T, V đi xe ô tô 18T-1456 và Kh đi xe mô tô Dream không BKS của T xuất phát từ thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xuống địa bàn Từ Sơn để trộm cắp tài sản. Đến dốc Tiêu, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, T bảo Kh ngồi trông xe ô tô ở đó, còn T và V đi xe mô tô đi tìm địa điểm để trộm cắp. Đến Ki ốt số 9 ở ngõ Ngoại Thương, V đứng canh giới, còn T dùng mỏ lết mang theo bẻ gãy tai khóa cửa. Sau đó, T đi xe mô tô về dốc Tiêu, Tương Giang lấy xe ô tô. Kh đi xe mô tô theo sau đến ki ốt số 9, cùng T và V khênh toàn bộ số gạo ở trong kho lên xe ô tô, tổng số là 34 bao gạo tẻ PC. T cùng Kh đi xe ô tô đi còn V một mình đi xe mô tô về thị trấn Nénh ngủ. Đến cầu Cạn, thành phố Bắc Ninh, T bảo Kh ngồi đợi, còn T lái xe mang gạo đi cất giấu, khoảng một giờ sau T quay lại đón Kh về thị trấn Nénh ngủ. Số gạo chị Hảo bị mất gồm 34 bao gạo tẻ, mỗi bao nặng 50 kg, Cơ quan điều tra không thu hồi được số gạo này.

Vụ thứ tư: T, V, Kh, Tr trộm cắp bộ bàn ghế trường kỷ và 02 kệ ti vi của gia đình anh Ngô Văn L, sinh năm 1974, trú tại số nhà 55, khu đất mới, Trang Liệt, Đồng Quang, Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là khu phố Trang Liệt, phường Tranh Hạ, thành phố Từ Sơn). Cụ thể:

Khoảng 23 giờ, ngày 19/4/2008, T, V và Tr đi xe ô tô BKS 18T-1456, còn Kh đi xe mô tô Dream không BKS của T xuất phát từ thị trấn Nénh xuống địa bàn Từ Sơn để trộm cắp tài sản. Đến dốc Tiêu, xã Tương Giang, huyện Từ Sơn (nay là phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn) thì dừng lại. Sau đó, Kh và V ngồi trông xe ô tô. Còn T và Tr đi xe mô tô đi tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Đến trước cửa nhà anh Luân, T bảo Tr đứng canh giới, còn T dùng mỏ lết mang theo bẻ gãy tai khóa cửa. Sau đó T và Tr vào khênh một bộ bàn ghế trường kỷ và 02 kệ ti vi mang ra vỉa hè. T khép cửa lại như cũ, Tr ở lại trông tài sản trộm cắp còn T đi xe mô tô về dốc Tiêu lấy ô tô. Kh và V đi xe mô tô theo sau. Đến nơi, bọn T cùng nhau khênh bàn ghế và kệ ti vi lên xe ô tô. T và V đi ô tô,

còn Kh và Tr đi xe mô tô theo sau. Đến cổng Ô thành phố Bắc Ninh, Tr lên ô tô đi cùng T. T mang số bàn ghế và kệ ti vi đến nhà Nguyễn Quang V ở Xuân Đồng, Hòa Long, thành phố Bắc Ninh bán cho V được tổng số tiền là 11.000.000 đồng. Bán xong T, V, Tr đi xe ô tô về thị trấn Nénh ngủ. Khi bán cho V, T không nói gì về nguồn gốc số tài sản trên và V cũng không biết số tài sản mua của T là do trộm cắp được mà có. Bộ bàn ghế trường kỷ của anh Luân là loại gỗ hương, còn hai bộ kệ ti vi bằng gỗ chiu liu. Cơ quan điều tra đã thu hồi được số tài sản trên và trả lại cho anh Luân đầy đủ.

Vụ thứ năm: T, V, Tr, Kh trộm cắp gỗ nghiêng tại kho gỗ của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, trú tại phố Mới, xã Đồng Nguyên, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố Mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Cụ thể:

Khoảng 23 giờ, ngày 22/4/2008, T và V đi xe ô tô BKS 18T-1456 còn Tr và Kh đi xe mô tô Dream không BKS của T xuống địa bàn thành phố Từ Sơn để trộm cắp tài sản. Cả bốn xuất phát từ thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đi đến dốc Tiêu, Tương Giang, Từ Sơn, T đỗ xe ở đó, phân công Kh và V ngồi trông xe ô tô. Còn T cùng Tr đi lòng vòng ở thành phố Từ Sơn để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Đến trước cửa kho gỗ nhà anh Tiến ở phố Mới, Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh, T dùng mỏ lết bẻ gãy tay khóa cửa. Tr đứng canh giới. Sau đó T đi xe mô tô về dốc Tiêu lấy ô tô, Kh cùng V đi xe mô tô theo sau. T lái xe ô tô lùi sát vào cửa. Sau đó, T, Tr, Kh cùng nhau khênh gần 100 thanh gỗ nghiêng kích thước 2x,16x0,06 m lên xe ô tô. V đứng canh giới. Sau khi trộm cắp xong T khép cửa lại như cũ. Tr và V đi xe mô tô về thị trấn Nénh trước. T và Kh đi xe ô tô đến cổng Ô thành phố Bắc Ninh, T bảo Kh xuống xe ngồi đợi. T lái xe chở gỗ đi cất giấu rồi quay lại đón Kh về thị trấn Nénh ngủ. Số gỗ mà T trộm cắp nhà anh Tiến gồm 100 thanh gỗ nghiêng đã thành phẩm (khuôn cửa) có kích thước dài 2m, rộng 16 cm dày 6cm. Cơ quan điều tra không thu hồi được số gỗ này.

Vụ thứ sáu: T, V, Tr, Kh trộm cắp 04 lọ lục bình bằng gỗ tại cửa hàng của chị Vũ Thị Hợp, sinh năm 1965, trú tại xóm Bằng, Đồng ky, Đồng Quang, Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là phường Đồng Ky, thành phố Từ Sơn), cụ thể như sau:

Khoảng đêm ngày 29/4/2008, T, Tr, V đi xe ô tô BKS 18T-1456 còn Kh đi xe mô tô Dream không BKS của T từ thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Vì hôm đó trời mưa nên T không đỗ xe ô tô ở dốc Tiêu, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn như mọi lần mà đi thẳng xuống thị trấn Từ Sơn rồi rẽ vào đường 277 vào khu công nghiệp Đồng Ky, Đồng Quang, T dùng xe ô tô lại trước cửa hàng bán đồ gỗ nhà chị Hợp rồi dùng mỏ lết bẻ gãy tay khóa cửa xếp sắt. T cùng Tr, V vào trộm cắp được 04 lọ lục bình bằng gỗ xà cừ trong đó có 01 lọ cao 1,8m; 02 lọ cao 1,5m và 01 lọ cao 1,2 m khênh lên xe ô tô, còn Kh đứng chờ đồng bọn ở ngoài khu công nghiệp Đồng Ky. Sau khi trộm cắp xong, Kh đi xe mô tô về thị trấn Nénh ngủ trước. Còn T cùng V, Tr mang 04 lọ lục bình về bán cho Nguyễn Quang V ở thôn Xuân Đồng, Hòa Long, thành phố Bắc Ninh. Lần này mặc dù T vẫn không nói về nguồn gốc tài sản bán cho V nhưng nhìn

thái độ của những người đi cùng T và mua bán vào thời gian rạng sáng nên V đoán là tài sản T bán cho là do trộm cắp được mà có, xong vì hám rẻ nên V vẫn mua. Buổi chiều cùng ngày T quay lại nhà V mang đi 01 lọ lục bình cao 1,2 m (mang bán ở đâu không rõ). Còn 03 chiếc lọ còn lại T bán cho V giá 6.000.000 đồng. Sau đó V đã bán 02 chiếc lọ lục bình loại cao 1,5m cho một người không quen biết được 5.000.000 đồng.

Bốn chiếc lọ lục bình của gia đình chị Hợp Cơ quan điều tra thu hồi được 01 lọ lục bình cao 1,8 m tại nhà Nguyễn Quang V trả lại cho chị Hợp. Ba chiếc lọ còn lại Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Số tiền T chia cho đồng bọn cụ thể như sau: Nguyễn Đăng Tr được chia 3 lần được tổng số là 1.450.000 đồng, Nguyễn Hữu V được chia 6 lần tổng số là 1.2000.000 đồng, Nguyễn Văn Kh được chia 1 lần là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ngh được chia 1 lần là 500.000 đồng.

Ngoài những vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Từ Sơn nêu ở trên, qua đấu tranh còn làm rõ bị can T, Tr, V còn cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp gỗ tại kho gỗ nhà ông Lê Quang Hạp, sinh năm 1952, Tr tại Duệ Nam, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc ninh rạng sáng ngày 31/3/2008. Ngày 06/10/2008 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Từ Sơn đã chuyển toàn bộ tài liệu điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành phạm tội, T bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Từ Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh Truy nã đối với Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình trốn truy nã, bị can đã đến địa bàn huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng sinh sống làm nghề tự do. Trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2014 T tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 11 năm tù. Sau đó, bị can chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, ngày 18/8/2022, bị can được trích xuất từ Trại giam Xuân Lộc đến nhà Tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo quy định pháp luật (BL 27, 33, 34).

*** Định giá tài sản:**

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá thường xuyên, Ủy ban nhân dân thành phố Từ Sơn, kết luận:

- Lần trộm cắp thứ nhất: 50 thanh gỗ lim đã thành phẩm (khuôn của kếp), mỗi thanh gỗ dày khoảng 6 cm, rộng 25 cm, chiều dài mỗi thanh gỗ từ 1,7m đến 3 m có trị giá 68.700.000 đồng.

- Lần trộm cắp thứ hai: 01 tấm gỗ trắc dài 2,05 m dày 10 cm, rộng 40 cm có trị giá 17.000.000 đồng; 01 tấm gỗ trắc dài 2,4 m dày 10 cm rộng 30 cm có trị giá 19.200.000 đồng; 01 tấm gỗ mun đều dài 2,1 m, dày 13 cm, rộng 35 cm có trị giá 7.200.000 đồng; 01 tấm gỗ mun đều dài 2,1 m, dày 11,5 cm, rộng 21 cm có trị giá

3.700.000 đồng; 30 cục gỗ trắc kích thước 100x11x11 có trị giá 20.000.000 đồng. Tổng trị giá là 67.100.000 đồng.

- Lần trộm cắp thứ ba: 34 bao gạo tẻ PC, mỗi bao nặng 50 kg có trị giá 13.600.000 đồng.

- Lần trộm cắp thứ năm: 100 thanh gỗ nghiêng đã thành phẩm (khuôn cửa) có kích thước dài 2m, rộng 16 cm dày 6cm, có trị giá là 15.300.000 đồng (BL 401-405).

Đối với lần trộm cắp thứ tư và lần trộm cắp thứ sáu, Phòng tài Chính huyện Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) kết luận:

- Bộ bàn ghế trường kỷ 1 bàn, 2 ghế, loại gỗ hương đã thành phẩm trị giá 9.000.000 đồng; hai bộ kệ ti vi bằng gỗ chiu liu trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá là 12.000.000 đồng (lần trộm cắp thứ 4).

- 01 lọ lục bình cao 1,8 m gỗ xà cừ trị giá 5.000.000 đồng; 02 lọ lục bình cao 1,5 m, gỗ xà cừ trị giá 6.000.000 đồng; 01 lọ lục bình cao 1,2 m, gỗ xà cừ trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá là 13.000.00 đồng (lần trộm cắp thứ 6).

Tổng trị giá tài sản 6 lần Nguyễn Đình T trộm cắp là 189.700.000.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Bị cáo xác định nay bị truy tố, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì.

Người bị hại là ông Tiến, ông C, bà Hảo, ông Luân, bà Hợp vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Vấn đề trách nhiệm dân sự, tang vật của vụ án đã được giải quyết trong bản án số 48/HSST ngày 20/02/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Ông C có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 30/11/2022. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng a, b, e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: Nguyễn Đình T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/11/2022

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản gì.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của các đối tượng tham gia trộm cắp và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 4 năm 2008, Nguyễn Đình T cùng với Nguyễn Hữu V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Đăng Tr và Nguyễn Văn Ngh đã thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, các tài sản trộm cắp gồm: Gỗ lim, gỗ nghiến của anh Nguyễn Văn T trị giá 84.000.000 đồng; gỗ trắc, gỗ mun của anh Vũ Văn C trị giá 67.100.000 đồng; gạo của chị Nguyễn Thị H trị giá 13.600.000 đồng; bộ bàn ghế trường kỷ, kệ ti vi của anh Ngô Văn L trị giá 12.000.000; Lục bình của chị Nguyễn Thị Hợp trị giá 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 06 vụ trộm cắp là 189.700.000 đồng.

Bị cáo T khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng đối tượng đồng phạm, thực hiện liên tục 06 lần trộm cắp trong tháng 4/2008, bị cáo không có nghề nghiệp, lấy tài sản chiếm đoạt là nguồn sống duy nhất nên hành vi phạm tội của bị cáo có yếu tố tổ chức và tính chất chuyên nghiệp.

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội năm 2008, khi đó Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn đến ngày 30/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn ra Quyết định phục hồi điều tra, thời điểm này Bộ luật Hình sự năm 1999 được thay thế bằng Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt ngang bằng với khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo Nguyễn Đình T bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 2, Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Do vậy, VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không

những gây thiệt hại về mặt vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo T lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo là đối tượng cầm đầu, chủ mưu trong các vụ trộm cắp trên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại là ông C có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự, tang vật của vụ án đã được giải quyết trong bản án số 48/HSST ngày 20/02/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, khoản 2 điều 136; Điều 329, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Nguyễn Đình T 54 (Năm mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

Tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn